TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THỦY** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**
Số:104/2018/QĐST- HNGĐ	*Cẩm thủy, ngày 24 tháng 07 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 87/2018/TLST/HNGĐ, ngày 05 tháng 06 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn T – Sinh năm 1987

Trú tại: Thôn X, xã Cẩm B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ng – Sinh năm 1992

Nơi sinh: Thôn Cửa H 2, xã Cẩm Ph, huyện C

Trú tại: Thôn X, xã Cẩm B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 07 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/07/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị Ng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân : Anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị N. thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận vợ chồng có một con, cháu Bùi Gia B, sinh ngày 10/09/2016. Nay ly hôn hai bên thỏa thuận giao cháu B cho chị Ng nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm.

- Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 3 Điều 147- BLTTDS năm 2015; Khoản 6 Điều 19; Điểm a, khoản 1 Điều 24; Điểm a, Khoản 5, Điểm b, khoản 6 Điều 27. Nghị quyết 326/UBTVQHK 14, ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Anh T,chị Ng mỗi bên phải chịu 75.000đ án phí DSST, anh T nhận nộp cả phần án phí dân sự cho chị Ng, anh được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, theo biên lai thu tiền số AA/2017/0003680, ngày 29 / 05/2018. Anh T còn được Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy trả lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh thanh Hóa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các bên đương sự;
- UBND xã Cẩm B;
- Lưu hồ sơ;

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ
Thẩm phán

Đã Ký

Vũ Văn Nga